

Số: 206/2020/QĐST-DS

CL, ngày 23 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh N - sinh năm 1987, địa chỉ: ấp BT, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Lê Tấn C - sinh năm 1981, địa chỉ: ấp SL, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Tấn C đồng ý trả cho ông Lê Minh N số tiền là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Lê Minh N không yêu cầu tính lãi trong thời gian vừa qua.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.5% là: 6.500.000đ x 2,5% = 162.500đ (Một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Ông Lê Minh N tự nguyện nộp 162.500đ (Một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông N nộp tạm ứng theo biên lai số 0001845 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho ông N số tiền chênh lệch còn lại là 137.500đ (Một trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG